TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỸ HÀO** TỈNH HƯNG YÊN ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 15/2023/QĐST- DS	*Mỹ Hào, ngày 21 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2023/TLST - DS ngày 11/5/2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần B

Trụ sở: 117 Quang Trung, thành phố V, tỉnh Ngh

Đại diện theo pháp luật: Bà Thái H – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đức Th – Giám đốc phòng giao dịch Yên Mỹ - Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á chi nhánh Hưng Yên

*** Bị đơn:** Ông Phạm Văn H – Sinh năm 1977

Bà Bùi Thị X – Sinh năm 1982

Đều địa chỉ: Tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 12/6/2023 ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị X còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền gốc và lãi là: 267.204.589đồng (*Hai trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm linh bốn nghìn năm trăm tám mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là: 163.685.427đồng, lãi trong hạn là 49.689.435đồng, lãi quá hạn,phạt lãi là 53.829.727đồng theo hợp đồng tín dụng số HY 003041/2019/HĐTD – BACABANK ngày 11/6/2019.

Phương án trả nợ các đương sự thống nhất như sau:

Ngày 15/7/2023 ông H, bà X trả hết số tiền gốc 163.685.427đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng*), ngày 30/7/2023 ông H, bà X trả toàn bộ tiền lãi trong hạn 49.689.435đồng (*Bốn mươi chín triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm*

ba mươi lăm đồng) và lãi quá hạn, phạt lãi là 53.829.727 đồng (*Năm mươi ba triệu tám trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng*).

(Nếu thời hạn trả vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì tính vào ngày liền kề tiếp theo).

Kể từ ngày 13/6/2023 ông H, bà X tiếp tục phải trả nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HY 003041/2019/HĐTD – BACABANK ngày 11/6/2019 cho đến ngày trả hết nợ cho ngân hàng.

Trường hợp ông H và bà X vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ gốc và lãi nào như đã thỏa thuận thì ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2494/2018/HĐTC – BacABank ngày 23/4/2018 và phụ lục hợp hợp đồng thế chấp số PL 01 – 2494/2019/HĐTC – BăcABank ngày 11/6/2019 cụ thể: Quyền sử dụng đất tại thửa số 543, tờ bản đồ 16, diện tích đất 228m^2 tại tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh H thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị X.

Trong trường hợp tài sản thế chấp sau khi phát mại không đủ thanh toán cho nghĩa vụ của khoản vay, thì ông H và bà X phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi cho ngân hàng.

- Án phí: Các đương sự thỏa thuận bị đơn ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị X chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.680.000đồng (*Sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.458.000đồng (*Sáu triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013288 ngày 11/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: ***Thẩm phán***
- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã Mỹ Hào;*
- *Chi cục THADS thị xã Mỹ Hào;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Tân Huyền